

Số: /QĐ-HVTP

Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Chương trình chi tiết đào tạo nghiệp vụ Thừa hành viên 6 tháng**  
**GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN TƯ PHÁP**

*Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2004/QĐ-TTg ngày 25 tháng 02 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Tư pháp;*

*Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-BTP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Tư pháp;*

*Căn cứ Quyết định số 2024/QĐ-BTP ngày 05 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình khung đào tạo nghiệp vụ Thừa hành viên 6 tháng;*

*Theo đề nghị của Trưởng Khoa Đào tạo Các chức danh thi hành án dân sự và Thừa hành viên.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình chi tiết đào tạo nghiệp vụ Thừa hành viên 6 tháng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng Phòng Hành chính, Quản trị và Đối ngoại, Trưởng Khoa Đào tạo Các chức danh thi hành án dân sự và Thừa hành viên, Trưởng Phòng Đào tạo và Công tác học viên, Giám đốc Trung tâm Bảo đảm chất lượng và Khảo thí, Trưởng Cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh và Trưởng Phòng Tài chính - Kế toán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Quản lý Thi hành án dân sự (để biết);
- Các Phó Giám đốc (để biết);
- Cổng thông tin điện tử HVTP (đăng tin);
- Lưu: VT, ĐTTTHA&THV.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Xuân Thu**

**CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT  
ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ THỪA HÀNH VIÊN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HVTP ngày tháng năm 2026  
của Giám đốc Học viện Tư pháp)*

- Tên chương trình: Chương trình chi tiết đào tạo nghiệp vụ Thừa hành viên.
- Thời gian đào tạo: 06 tháng (18 tín chỉ).
- Văn bằng tốt nghiệp: Giấy chứng nhận tốt nghiệp đào tạo nghiệp vụ Thừa hành viên.

**1. Mục tiêu đào tạo**

Chương trình đào tạo nghiệp vụ Thừa hành viên hướng tới việc xây dựng đội ngũ Thừa hành viên có bản lĩnh nghề nghiệp vững vàng, có đạo đức nghề nghiệp trong sáng, thành thạo các kỹ năng nghiệp vụ cơ bản trong hoạt động Thừa hành viên. Chương trình tạo nền tảng cho người học phát triển tư duy độc lập, đáp ứng yêu cầu hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thích nghi với công cuộc chuyển đổi số và tiến trình hội nhập quốc tế.

**2. Đối tượng đào tạo**

Là công dân Việt Nam không quá 65 tuổi, thường trú tại Việt Nam, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, có phẩm chất đạo đức tốt và có trình độ cử nhân luật trở lên.

**3. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển.**

**4. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

**4.1. Về kiến thức**

- Hiểu được quy định pháp luật về Thừa hành viên, trình tự thủ tục chung về tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu; xác minh điều kiện thi hành án; lập vi bằng; tổ chức thi hành án và pháp luật thi hành án dân sự, pháp luật doanh nghiệp, tố tụng và pháp luật có liên quan đến hoạt động của Thừa hành viên.

- Hiểu được các kiến thức khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số liên quan đến hoạt động của Thừa hành viên.

- Hiểu được các chuẩn mực đạo đức hành nghề Thừa hành viên.

**4.2. Về kỹ năng**

- Thực hiện được các trình tự, thủ tục tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu; xác minh điều kiện thi hành án; lập vi bằng và tổ chức thi hành án theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện được việc phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu; xác minh điều kiện thi hành án; lập vi bằng và tổ chức thi hành án.

- Thực hiện được việc giáo dục, thuyết phục đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình tổ chức thi hành án.
- Soạn thảo được các văn bản trong quá trình tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu; xác minh điều kiện thi hành án; lập vi bằng và tổ chức thi hành án.
- Khai thác, sử dụng được thông tin từ các cơ sở dữ liệu Quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và sử dụng được các phần mềm ứng dụng trong hoạt động nghề nghiệp.
- Xử lý được các tình huống nghề nghiệp; quản lý được hồ sơ trên môi trường số; ứng dụng được công nghệ thông tin nhằm giải quyết hiệu quả việc tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu; xác minh điều kiện thi hành án; lập vi bằng và tổ chức thi hành án.

#### **4.3. Về phẩm chất, thái độ**

- Trung thành với Tổ quốc; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong xã hội.
- Bảo đảm thượng tôn pháp luật, độc lập, khách quan, tôn trọng sự thật.
- Có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức, có khả năng làm việc độc lập và phối hợp trong quá trình tổng đạt, xác minh điều kiện thi hành án, lập vi bằng và tổ chức thi hành án.
- Có ý thức học tập thường xuyên, chủ động cập nhật kiến thức pháp luật và nâng cao năng lực chuyên môn.

#### **5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

Người tốt nghiệp Chương trình đào tạo nghiệp vụ Thừa hành viên có thể làm việc ở các vị trí:

- Thừa hành viên;
- Thư ký nghiệp vụ Thừa hành viên;
- Các vị trí việc làm khác theo quy định của pháp luật.

#### **6. Phương pháp giảng dạy**

Chương trình kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy, như: thuyết giảng, giảng dạy theo vấn đề, giảng dạy thông qua tình huống, giảng dạy theo phương pháp truy vấn, phương pháp học trải nghiệm, thực hành trên nền tảng số... Bên cạnh đó, các kỹ thuật hỗ trợ như: làm việc nhóm, đàm thoại, đóng vai, thuyết trình nhóm... cũng được áp dụng trong quá trình dạy và học.

#### **7. Đánh giá kết quả học tập**

Chương trình đào tạo sử dụng các hình thức đánh giá kết quả học tập của học viên như sau:

- Đối với các học phần (không bao gồm học phần thực tập): Việc đánh giá được thực hiện thông qua ba thành tố chính:
  - + Điểm chuyên cần;

+ Điểm thường xuyên. Việc kiểm tra thường xuyên được triển khai dưới nhiều hình thức phù hợp với đặc thù nội dung học phần, bao gồm: làm bài kiểm tra trắc nghiệm, bài tập cá nhân, bài tập nhóm, báo cáo thu hoạch, bài viết tự luận;

+ Điểm kết thúc học phần. Thi học phần được thực hiện bằng các hình thức như: vấn đáp, thi trắc nghiệm, bài viết tự luận hoặc tiểu luận.

- Đối với học phần thực tập: Kết quả học tập được đánh giá thông qua hình thức chấm điểm hoặc bảo vệ báo cáo/thu hoạch trước Hội đồng chuyên môn theo quy định.

### **8. Điều kiện công nhận tốt nghiệp và cấp Chứng chỉ tốt nghiệp**

- Học viên được xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

+ Tích lũy đủ 18 tín chỉ/06 học phần theo yêu cầu của Chương trình đào tạo này;

+ Không có học phần bị điểm dưới 5,0 (tính theo thang điểm 10);

+ Không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của Học viện từ mức đình chỉ học tập;

+ Hoàn thành các nghĩa vụ của học viên: Nộp đủ học phí (đối với học viên phải đóng học phí), trả đủ sách, tài liệu, hồ sơ mượn của thư viện (nếu có);

+ Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự; không trong thời gian xem xét quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

+ Không bị tố cáo về việc vi phạm pháp luật vào thời điểm Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp;

+ Có đơn xin xét công nhận tốt nghiệp trong trường hợp không tốt nghiệp với lớp chính khoá.

- Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp, Giám đốc Học viện Tư pháp ký quyết định công nhận tốt nghiệp cho những học viên đủ các điều kiện theo quy định và cấp Giấy chứng nhận tốt nghiệp đào tạo nghiệp vụ Thừa hành viên.

### **9. Giảng viên**

Chương trình được giảng dạy bởi đội ngũ các giảng viên cơ hữu của Học viện Tư pháp và các giảng viên thỉnh giảng là Thừa hành viên, Chấp hành viên, chuyên gia pháp luật có kinh nghiệm và uy tín nghề nghiệp.

### **10. Nội dung chương trình đào tạo**

#### **10.1. Đơn vị đo khối lượng kiến thức**

Chương trình đào tạo áp dụng theo tín chỉ. Một tín chỉ được quy định bằng: 15 giờ học lý thuyết hoặc 30 giờ học thực hành, thảo luận, tọa đàm hoặc 45 giờ kiến tập, thực tập, làm tiểu luận, viết báo cáo thực tập.

#### **10.2. Tóm tắt nội dung chương trình đào tạo**

Chương trình đào tạo nghiệp vụ Thừa hành viên bao gồm: Tổng quan chung về văn phòng thi hành án dân sự, Thừa hành viên và quy định pháp luật liên quan; Kỹ năng thực hiện các công việc của Thừa hành viên; Kiến tập, thực tập; Đánh giá kết quả học tập.

Tổng số tín chỉ phải tích lũy:

**18 tín chỉ**

Trong đó:

**- Tổng quan chung về văn phòng thi hành án dân sự, Thừa hành viên và quy định pháp luật liên quan** 03 tín chỉ

**- Kỹ năng thực hiện các công việc của Thừa hành viên:** 12 tín chỉ

Bao gồm: Kỹ năng lập vi bằng (04 tín chỉ); Kỹ năng tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu và xác minh điều kiện thi hành án (02 tín chỉ); Kỹ năng chung về thi hành bản án, quyết định theo yêu cầu của đương sự (04 tín chỉ); Kỹ năng thi hành án một số loại việc cụ thể (02 tín chỉ).

**- Kiến tập, thực tập:** 03 tín chỉ

Bao gồm việc kiến tập, thực tập tại các văn phòng thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự.

### 10.3. Nội dung chương trình chi tiết

| Mã học phần | Tên bài học                                                                                                                        | Số tín chỉ | Số giờ tín chỉ |                      |          |
|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------------|----------------------|----------|
|             |                                                                                                                                    |            | Lý thuyết      | Thảo luận, thực hành | Thực tập |
| <b>1</b>    | <b>TỔNG QUAN CHUNG VỀ VĂN PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ, THỪA HÀNH VIÊN VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT LIÊN QUAN</b>                             |            |                |                      |          |
| <b>THV1</b> | <b>Tổng quan chung về văn phòng thi hành án dân sự, Thừa hành viên và quy định pháp luật liên quan</b>                             | <b>3</b>   | <b>40</b>      | <b>10</b>            |          |
|             | Bài 1: Lịch sử hình thành và phát triển Thừa hành viên ở Việt Nam và một số nước trên thế giới                                     |            | 5              |                      |          |
|             | Bài 2: Văn phòng thi hành án dân sự, thành lập và quản trị văn phòng thi hành án dân sự                                            |            | 5              |                      |          |
|             | Bài 3: Địa vị pháp lý của Thừa hành viên; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Thừa hành viên, tạm đình chỉ hành nghề Thừa hành viên |            | 5              |                      |          |
|             | Bài 4: Tọa đàm “Chuẩn mực đạo đức hành nghề Thừa hành viên”                                                                        |            |                | 5                    |          |
|             | Bài 5: Quản lý nhà nước, xử lý vi phạm, khiếu nại, tố cáo và kiểm sát hoạt động của văn phòng thi hành án dân sự, Thừa hành viên   |            | 5              |                      |          |
|             | Bài 6: Pháp luật dân sự liên quan đến hoạt động của Thừa hành viên                                                                 |            | 5              |                      |          |

| Mã học phần | Tên bài học                                                                                                                   | Số tín chỉ | Số giờ tín chỉ         |                      |          |
|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------------|----------------------|----------|
|             |                                                                                                                               |            | Lý thuyết              | Thảo luận, thực hành | Thực tập |
|             | Bài 7: Pháp luật tố tụng dân sự liên quan đến hoạt động của Thừa hành viên                                                    |            | 5                      |                      |          |
|             | Bài 8: Pháp luật doanh nghiệp, tài chính ngân hàng liên quan đến hoạt động của Thừa hành viên và văn phòng thi hành án dân sự |            | 5                      |                      |          |
|             | Bài 9: Pháp luật đất đai, nhà ở liên quan đến hoạt động của Thừa hành viên                                                    |            | 5                      |                      |          |
|             | Bài 10: Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của Thừa hành viên                                      |            |                        | 5                    |          |
|             | <b>Thi kết thúc học phần</b>                                                                                                  |            | <b>Thi trắc nghiệm</b> |                      |          |
| <b>2</b>    | <b>KỸ NĂNG THỰC HIỆN CÁC CÔNG VIỆC CỦA THỪA HÀNH VIÊN</b>                                                                     |            |                        |                      |          |
| <b>THV2</b> | <b>Kỹ năng lập vi bằng</b>                                                                                                    | <b>4</b>   | <b>30</b>              | <b>60</b>            |          |
|             | Bài 1: Những vấn đề chung về vi bằng và lập vi bằng                                                                           |            |                        |                      |          |
|             | 1.1. Lý thuyết: Những vấn đề chung về vi bằng và lập vi bằng                                                                  |            | 5                      |                      |          |
|             | 1.2. Tình huống 1: Tiếp nhận yêu cầu và thỏa thuận về việc lập vi bằng                                                        |            |                        | 3                    |          |
|             | 1.3. Tình huống 2: Soạn thảo vi bằng                                                                                          |            |                        | 2                    |          |
|             | Bài 2: Kỹ năng lập vi bằng ghi nhận hiện trạng tài sản                                                                        |            |                        |                      |          |
|             | 2.1. Lý thuyết: Kỹ năng lập vi bằng ghi nhận hiện trạng tài sản                                                               |            | 5                      |                      |          |
|             | 2.2. Tình huống 1: Lập vi bằng ghi nhận hiện trạng tài sản là bất động sản                                                    |            |                        | 5                    |          |
|             | 2.3. Tình huống 2: Lập vi bằng ghi nhận hiện trạng tài sản là động sản                                                        |            |                        | 5                    |          |
|             | Bài 3: Kỹ năng lập vi bằng ghi nhận việc giao nhận tài sản, giấy tờ                                                           |            |                        |                      |          |
|             | 3.1. Lý thuyết: Kỹ năng lập vi bằng ghi nhận việc giao nhận tài sản, giấy tờ                                                  |            | 3                      |                      |          |
|             | 3.2. Tình huống 1: Lập vi bằng ghi nhận việc giao nhận giấy tờ                                                                |            |                        | 2                    |          |
|             | 3.3. Tình huống 2: Lập vi bằng ghi nhận việc giao nhận tài sản                                                                |            |                        | 5                    |          |
|             | Bài 4: Kỹ năng lập vi bằng ghi nhận nội dung trên internet và các thiết bị điện tử                                            |            |                        |                      |          |
|             | 4.1. Lý thuyết: Kỹ năng lập vi bằng ghi nhận nội dung trên internet và các thiết                                              |            | 5                      |                      |          |

| Mã học phần | Tên bài học                                                                                                                                                           | Số tín chỉ | Số giờ tín chỉ  |                      |          |
|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------------|----------------------|----------|
|             |                                                                                                                                                                       |            | Lý thuyết       | Thảo luận, thực hành | Thực tập |
|             | <i>bị điện tử</i>                                                                                                                                                     |            |                 |                      |          |
|             | <i>4.2. Tình huống 1: Lập vi bằng ghi nhận nội dung trên Website và mạng xã hội</i>                                                                                   |            |                 | 5                    |          |
|             | <i>4.3. Tình huống 2: Lập vi bằng ghi nhận nội dung trên điện thoại và các thiết bị điện tử khác</i>                                                                  |            |                 | 5                    |          |
|             | Bài 5: Kỹ năng lập vi bằng ghi nhận sự kiện lấy mẫu và bày bán hàng giả, hàng kém chất lượng                                                                          |            |                 |                      |          |
|             | <i>5.1. Lý thuyết: Kỹ năng lập vi bằng ghi nhận sự kiện lấy mẫu và bày bán hàng giả, hàng kém chất lượng</i>                                                          | 2          |                 |                      |          |
|             | <i>5.2. Tình huống: Lập vi bằng ghi nhận sự kiện bày bán, mua hàng hóa, lấy mẫu</i>                                                                                   |            |                 | 3                    |          |
|             | Bài 6: Kỹ năng lập vi bằng ghi nhận nội dung cuộc họp, buổi làm việc                                                                                                  |            |                 |                      |          |
|             | <i>6.1. Lý thuyết: Kỹ năng lập vi bằng ghi nhận nội dung cuộc họp, buổi làm việc</i>                                                                                  | 5          |                 |                      |          |
|             | <i>6.2. Tình huống: Lập vi bằng ghi nhận nội dung buổi làm việc, cuộc họp</i>                                                                                         |            |                 | 5                    |          |
|             | Bài 7: Kỹ năng lập vi bằng ghi nhận việc thu giữ tài sản                                                                                                              |            |                 |                      |          |
|             | <i>7.1. Lý thuyết: Kỹ năng lập vi bằng ghi nhận việc thu giữ tài sản</i>                                                                                              | 5          |                 |                      |          |
|             | <i>7.2. Tình huống: Lập vi bằng ghi nhận việc thu giữ tài sản</i>                                                                                                     |            |                 | 5                    |          |
|             | Bài 8: Kỹ năng lập vi bằng ghi nhận các sự kiện, hành vi khác                                                                                                         |            |                 |                      |          |
|             | <i>8.1. Tình huống 1: Lập vi bằng ghi nhận sự kiện, hành vi liên quan đến bản quyền âm nhạc</i>                                                                       |            |                 | 5                    |          |
|             | <i>8.2. Tình huống 2: Lập vi bằng ghi nhận sự kiện, hành vi cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự</i> |            |                 | 5                    |          |
|             | Đối thoại (Các bài 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8)                                                                                                                            |            |                 | 5                    |          |
|             | <b>Thi kết thúc học phần</b>                                                                                                                                          |            | <b>Thi viết</b> |                      |          |
| <b>THV3</b> | <b>Kỹ năng tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu và xác minh điều kiện thi hành án</b>                                                                                    | <b>2</b>   | <b>15</b>       | <b>30</b>            |          |
|             | Bài 1: Kỹ năng thực hiện các thủ tục chung về tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu và xác minh điều kiện thi hành án                                                     |            |                 |                      |          |

| Mã học phần | Tên bài học                                                                                                                     | Số tín chỉ | Số giờ tín chỉ     |                      |          |
|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--------------------|----------------------|----------|
|             |                                                                                                                                 |            | Lý thuyết          | Thảo luận, thực hành | Thực tập |
|             | 1.1. Lý thuyết: Kỹ năng thực hiện các thủ tục chung về tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu và xác minh điều kiện thi hành án      |            | 2                  |                      |          |
|             | 1.2. Tình huống: Tiếp nhận yêu cầu và ký hợp đồng dịch vụ tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu và xác minh điều kiện thi hành án   |            |                    | 3                    |          |
|             | Bài 2: Kỹ năng tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu của Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự                 |            |                    |                      |          |
|             | 2.1. Lý thuyết: Kỹ năng tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu của Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự        |            | 3                  |                      |          |
|             | 2.2. Tình huống 1: Tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu của Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân theo thủ tục tố tụng hình sự            |            |                    | 2                    |          |
|             | 2.3. Tình huống 2: Tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu của Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân theo thủ tục tố tụng dân sự, hành chính |            |                    | 5                    |          |
|             | Bài 3: Kỹ năng xác minh điều kiện thi hành án                                                                                   |            |                    |                      |          |
|             | 3.1. Lý thuyết: Kỹ năng xác minh điều kiện thi hành án                                                                          |            | 10                 |                      |          |
|             | 3.2. Tình huống 1: Xác minh đối với tài sản là bất động sản                                                                     |            |                    | 5                    |          |
|             | 3.3. Tình huống 2: Xác minh đối với tài sản là động sản                                                                         |            |                    | 2                    |          |
|             | 3.4. Tình huống 3: Ứng dụng công nghệ thông tin trong xác minh điều kiện thi hành án                                            |            |                    | 3                    |          |
|             | 3.5. Tình huống 4: Xác minh đối với tài sản của doanh nghiệp                                                                    |            |                    | 5                    |          |
|             | Đối thoại (Các bài 1, 2, 3)                                                                                                     |            |                    | 5                    |          |
|             | <b>Thi kết thúc học phần</b>                                                                                                    |            | <b>Thi vấn đáp</b> |                      |          |
| <b>THV4</b> | <b>Kỹ năng chung về thi hành bản án, quyết định theo yêu cầu của đương sự</b>                                                   | <b>4</b>   | <b>35</b>          | <b>50</b>            |          |
|             | Bài 1: Quy trình chung về thi hành án dân sự                                                                                    |            | 5                  |                      |          |
|             | Bài 2: Kỹ năng tiếp nhận yêu cầu thi hành án và ra quyết định thi hành án                                                       |            |                    |                      |          |

| Mã học phần | Tên bài học                                                                                                                                    | Số tín chỉ | Số giờ tín chỉ |                      |          |
|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------------|----------------------|----------|
|             |                                                                                                                                                |            | Lý thuyết      | Thảo luận, thực hành | Thực tập |
|             | 2.1. Lý thuyết: Kỹ năng tiếp nhận yêu cầu thi hành án và ra quyết định thi hành án                                                             |            | 5              |                      |          |
|             | 2.2. Tình huống 1: Tiếp nhận yêu cầu thi hành án và ra quyết định thi hành án                                                                  |            |                | 3                    |          |
|             | 2.3. Tình huống 2: Ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận yêu cầu thi hành án và ra quyết định thi hành án                               |            |                | 2                    |          |
|             | Bài 3: Kỹ năng thông báo thi hành án, gửi quyết định về thi hành án                                                                            |            |                |                      |          |
|             | 3.1. Lý thuyết: Kỹ năng thông báo thi hành án, gửi quyết định về thi hành án                                                                   |            | 5              |                      |          |
|             | 3.2. Tình huống 1: Thông báo thi hành án                                                                                                       |            |                | 3                    |          |
|             | 3.3. Tình huống 2: Ứng dụng công nghệ thông tin trong thông báo thi hành án                                                                    |            |                | 2                    |          |
|             | Bài 4: Kỹ năng thuyết phục tự nguyện thi hành án và ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan                |            |                |                      |          |
|             | 4.1. Lý thuyết: Kỹ năng thuyết phục tự nguyện thi hành án và ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan       |            | 5              |                      |          |
|             | 4.2. Tình huống 1: Thuyết phục tự nguyện thi hành án trong trường hợp thi hành nghĩa vụ thanh toán tiền                                        |            |                | 5                    |          |
|             | 4.3. Tình huống 2: Thuyết phục tự nguyện thi hành án trong trường hợp thi hành nghĩa vụ khác                                                   |            |                | 5                    |          |
|             | 4.4. Tình huống 3: Ghi nhận thỏa thuận của đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong trường hợp thi hành nghĩa vụ thanh toán tiền |            |                | 5                    |          |
|             | 4.5. Tình huống 4: Ghi nhận thỏa thuận của đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong trường hợp thi hành nghĩa vụ khác            |            |                | 5                    |          |
|             | Bài 5: Kỹ năng đề nghị áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án                                                                                   |            |                |                      |          |
|             | 5.1. Lý thuyết: Kỹ năng đề nghị áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án                                                                          |            | 5              |                      |          |
|             | 5.2. Tình huống: Đề nghị áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án                                                                                 |            |                | 5                    |          |

| Mã học phần | Tên bài học                                                                                           | Số tín chỉ | Số giờ tín chỉ         |                      |          |
|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------------|----------------------|----------|
|             |                                                                                                       |            | Lý thuyết              | Thảo luận, thực hành | Thực tập |
|             | Bài 6: Kỹ năng thực hiện thủ tục hoãn thi hành án, tạm đình chỉ thi hành án                           |            |                        |                      |          |
|             | 6.1. Lý thuyết: Kỹ năng thực hiện thủ tục hoãn thi hành án, tạm đình chỉ thi hành án                  |            | 3                      |                      |          |
|             | 6.2. Tình huống: Hoãn thi hành án, tạm đình chỉ thi hành án                                           |            |                        | 2                    |          |
|             | Bài 7: Kỹ năng soạn thảo các văn bản trong thi hành án dân sự                                         |            |                        |                      |          |
|             | 7.1. Lý thuyết: Kỹ năng soạn thảo các văn bản trong thi hành án dân sự                                |            | 2                      |                      |          |
|             | 7.2. Tình huống: Soạn thảo văn bản trong thi hành án dân sự                                           |            |                        | 3                    |          |
|             | Bài 8: Kỹ năng thanh toán tiền trong thi hành án dân sự                                               |            |                        |                      |          |
|             | 8.1. Lý thuyết: Kỹ năng thanh toán tiền trong thi hành án dân sự                                      |            | 3                      |                      |          |
|             | 8.2. Tình huống: Thanh toán tiền thi hành án                                                          |            |                        | 2                    |          |
|             | Bài 9: Kỹ năng chấm dứt việc thi hành án và chuyển giao hồ sơ cho cơ quan thi hành án dân sự          |            |                        |                      |          |
|             | 9.1. Lý thuyết: Kỹ năng chấm dứt việc thi hành án và chuyển giao hồ sơ cho cơ quan thi hành án dân sự |            | 2                      |                      |          |
|             | 9.2. Tình huống: Chấm dứt việc thi hành án và chuyển giao hồ sơ cho cơ quan thi hành án dân sự        |            |                        | 3                    |          |
|             | Đối thoại (Các bài 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9)                                                         |            |                        | 5                    |          |
|             | <b>Thi kết thúc học phần</b>                                                                          |            | <b>Thi trắc nghiệm</b> |                      |          |
| <b>THV5</b> | <b>Kỹ năng thi hành án một số loại việc cụ thể</b>                                                    | <b>2</b>   | <b>15</b>              | <b>30</b>            |          |
|             | Bài 1: Kỹ năng thi hành bản án, quyết định kinh doanh thương mại                                      |            |                        |                      |          |
|             | 1.1. Lý thuyết: Kỹ năng thi hành bản án, quyết định kinh doanh thương mại                             |            | 5                      |                      |          |
|             | 1.2. Tình huống: Thi hành bản án, quyết định kinh doanh thương mại                                    |            |                        | 5                    |          |
|             | Bài 2: Kỹ năng thi hành bản án, quyết định thừa kế, hôn nhân và gia đình                              |            |                        |                      |          |
|             | 2.1. Lý thuyết: Kỹ năng thi hành bản án, quyết định thừa kế, hôn nhân và gia đình                     |            | 5                      |                      |          |
|             | 2.2. Tình huống 1: Thi hành bản án,                                                                   |            |                        | 2                    |          |

| Mã học phần | Tên bài học                                                                                                         | Số tín chỉ | Số giờ tín chỉ  |                      |            |
|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------------|----------------------|------------|
|             |                                                                                                                     |            | Lý thuyết       | Thảo luận, thực hành | Thực tập   |
|             | <i>quyết định thừa kế</i>                                                                                           |            |                 |                      |            |
|             | <i>2.3. Tình huống 2: Thi hành bản án, quyết định hôn nhân và gia đình</i>                                          |            |                 | 3                    |            |
|             | Bài 3: Kỹ năng thi hành phần dân sự trong bản án, quyết định hình sự                                                |            |                 |                      |            |
|             | <i>3.1. Lý thuyết: Kỹ năng thi hành phần dân sự trong bản án, quyết định hình sự</i>                                | 5          |                 |                      |            |
|             | <i>3.2. Tình huống: Thi hành phần dân sự trong bản án, quyết định hình sự</i>                                       |            |                 | 5                    |            |
|             | Bài 4: Kỹ năng thi hành bản án, quyết định khác                                                                     |            |                 |                      |            |
|             | <i>4.1. Tình huống 1: Thi hành bản án, quyết định liên quan đến tài sản cầm cố, thế chấp</i>                        |            |                 | 5                    |            |
|             | <i>4.2. Tình huống 2: Thi hành bản án, quyết định lao động, phần tài sản trong bản án, quyết định hành chính</i>    |            |                 | 3                    |            |
|             | <i>4.3. Tình huống 3: Thi hành quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm</i>                                               |            |                 | 2                    |            |
|             | Đối thoại (Các bài 1, 2, 3, 4)                                                                                      |            |                 | 5                    |            |
|             | <b>Thi kết thúc học phần</b>                                                                                        |            | <b>Thi viết</b> |                      |            |
| <b>3</b>    | <b>KIẾN TẬP, THỰC TẬP</b>                                                                                           | <b>3</b>   |                 |                      | <b>135</b> |
| <b>TT</b>   | <b>Kiến tập</b>                                                                                                     |            |                 |                      |            |
|             | Tham gia buổi thuyết phục tự nguyện thi hành án, ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự tại cơ quan thi hành án dân sự |            |                 |                      | 5          |
|             | Tham gia buổi lập vi bằng tại văn phòng thi hành án dân sự                                                          |            |                 |                      | 5          |
|             | <b>Thực tập</b>                                                                                                     |            |                 |                      |            |
|             | Thực tập tại văn phòng thi hành án dân sự                                                                           |            |                 |                      | 75         |
|             | Thực tập tại cơ quan thi hành án dân sự                                                                             |            |                 |                      | 40         |
|             | <b>Viết báo cáo kết quả thực tập</b>                                                                                |            |                 |                      | 5          |
|             | <b>Thi vấn đáp (để kiểm tra báo cáo kết quả thực tập)</b>                                                           |            |                 |                      | 5          |